

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 9 - 2019

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phụng

2. Ông Dương Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lâm Thị M, sinh năm 1981. Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. Cư trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lâm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Nguyễn Văn T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung vào ngày 21/10/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng

11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị M và anh T sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, nên chị M yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị M và anh T có 02 người con chung tên là Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2005 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009. Hiện cháu Tr và cháu Nh đang sống chung với chị M. Nay chị M yêu cầu được nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2006 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009 cho đến khi thành niên và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị M không có yêu cầu gì.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M vì anh còn thương vợ; Về con chung: Anh T thống nhất giao con chung giữa anh và chị M là cháu Nguyễn Lâm T nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên anh T không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao cháu Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2006 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009 cho chị M nuôi dưỡng đến khi thành niên, buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lâm Thị M và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 12/2017, hai bên đã sống ly thân. Từ khi ly thân cho đến nay anh chị không có gặp nhau để bàn bạc về

việc hôn nhân của anh chị nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị M yêu cầu được ly hôn với anh T là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn, nhưng anh T không tìm giải pháp hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên yêu cầu của anh T không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị M và anh T có 02 người con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị M yêu cầu được nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2006 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009 cho đến khi thành niên và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn T cũng thống nhất giao con chung tên là Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2006 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009 cho chị M nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng/01 con. Xét thấy: Giữa chị M và anh T đã thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con và phương thức cấp. Vì vậy, cần xử giao cháu Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2006 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr và cháu Nh thành niên. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tr và cháu Nh mỗi cháu mỗi tháng là 745.000 đồng do chị Lâm Thị M đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2019 DL) cho đến khi cháu Tr và cháu Nh thành niên, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh T, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và

gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị M.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lâm Tr, sinh ngày 08/12/2006 và Nguyễn Lâm Nh, sinh ngày 24/11/2009 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tr và cháu Nh thành niên. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Lâm Tr và cháu Nguyễn Lâm Nh mỗi cháu mỗi tháng là 745.000 đồng do chị Lâm Thị M đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2019 DL) cho đến khi cháu Nguyễn Lâm Tr và cháu Nguyễn Lâm Nh thành niên, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh T, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh T không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng chị M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006141 ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- UBND xã Đại Ân 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hồ Mỹ Xuyên